

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình số 15-CTr/TU ngày 11/6/2021 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu
Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và
tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình số 15-CTr/TU*). UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu mà Chương trình số 15-CTr/TU đề ra: Đến năm 2025, thu hút, phát triển mới từ 3 - 4 nhà máy, cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn theo hướng chuyên sâu, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; 10 doanh nghiệp trở lên đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ nâng cấp, ứng dụng công nghệ cho ít nhất 50% số cơ sở sơ chế, chế biến và bảo quản nông sản hiện có; xây dựng, phát triển ít nhất 15 chuỗi liên kết; hoàn thiện 100% chuỗi liên kết sản xuất hiện có gắn với các cơ sở chế biến, tiêu thụ và mỗi nhóm sản phẩm nông - lâm - thủy sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh có đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, thẻ, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm tăng 50% trở lên.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương để chủ động tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện hàng năm và giai đoạn.

2. Yêu cầu

- Nội dung của Kế hoạch phải cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp mà Chương trình số 15-CTr/TU đã đề ra bằng các hoạt động gắn với các chỉ tiêu phù hợp với thực tiễn, nguồn lực của tỉnh và đáp ứng được mục tiêu phấn đấu; tránh sự trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, dự án khác.

- Tăng cường huy động xã hội hóa và lồng ghép các hoạt động với các chương trình, dự án, đề án đang và sắp triển khai để đảm bảo nguồn lực thực hiện theo Kế hoạch đề ra.

- Có sự gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương, huy động các cấp, các ngành vào cuộc để chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra, đảm bảo được chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

- Căn cứ các nội dung của Kế hoạch đề ra, hàng năm các Sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động theo phân công, phân nhiệm, đồng thời chủ động nguồn lực thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Cụ thể tại phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép vào các chương trình, dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình khoa học và công nghệ; vốn huy động hợp pháp; vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm cho các địa phương, đơn vị.

2. Huy động nguồn lực xã hội từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch; khuyến khích các doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện đầu tư cơ sở chế biến, tiêu thụ nông sản.

3. Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về nhu cầu kinh phí sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh (lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án của tỉnh đang triển khai thực hiện, như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Đề án sản xuất nông nghiệp sạch, bảo đảm an toàn thực phẩm; Chương trình mỗi xã một sản phẩm;...), tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua theo quy định.

4. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động tại địa phương theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Làm cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, 6 tháng, 1 năm (vào ngày 10/6 hàng năm và ngày 10/12 hàng năm) hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ được phân công đạt chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông của trung ương, của tỉnh tuyên truyền Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được phân công.

Định kỳ, 6 tháng, 1 năm (vào ngày 30/5 hàng năm và ngày 30/11 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Các Sở, Ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch này gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành. Chủ động phối hợp với các đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả.

3. Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất về hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của địa phương về nông nghiệp, nông thôn; tập trung chỉ đạo chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất và đầu tư, phát triển các sản phẩm có thế mạnh của từng địa phương.

- Ưu tiên hỗ trợ các cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn theo hướng chuyên sâu, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; chủ động kết nối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Đề xuất các nhiệm vụ cụ thể để phát triển, chế biến nông - lâm - thủy sản gắn với vùng nguyên liệu, thế mạnh của địa phương, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

Định kỳ, 6 tháng, 1 năm (vào ngày 30/5 hàng năm và ngày 30/11 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ hội, đoàn viên, hội viên; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong sản xuất,

chế biến và tiêu thụ nông sản, đảm bảo sản xuất sạch, sản phẩm sạch, môi trường sạch...

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình số 15-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến và tiêu thụ ngành hàng nông sản đáp ứng chuỗi liên kết giá trị gia tăng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời. / *mv*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Ha).

(b/c)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

02

PHỤ LỤC: NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 578 /KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản theo chuỗi				
1.1	Xây dựng, in ấn tài liệu tuyên truyền (sổ tay, tờ gấp....) về vai trò, nội dung, cách thiết lập các liên kết sản xuất gắn với sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản theo chuỗi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân tỉnh	2022	550 cuốn sổ tay và 2.000 tờ rơi cấp phát cho các Hội, đoàn thể, Hợp tác xã
1.2	Phổ biến, quán triệt đến đội ngũ công chức, viên chức, nhà quản lý thông qua lồng ghép trong các buổi sinh hoạt cơ quan, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm	100% lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức, viên chức nắm được các nội dung liên quan đến Kế hoạch này
1.3	Tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên thông qua các hoạt động của các Đoàn thể trên địa bàn tỉnh	Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh và Tỉnh Đoàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Đoàn thể cấp huyện	Hàng năm	80%-100% hội viên, đoàn viên được tuyên truyền Kế hoạch này
1.4	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người sản xuất, các Hợp tác xã, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, thu mua, chế biến trên địa bàn tỉnh thông qua các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn và đưa tin bài trên hệ thống	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông		Hàng năm	100% Hợp tác xã, Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, thu mua, chế biến trên địa bàn

STT	Nội dung, nhiệm vụ		Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	thông tin đại chúng như: Báo Đăk Nông, Đài Phát thanh - Truyền hình các cấp; các trang Điện tử của các Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.		Truyền thông; Báo Đăk Nông, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Các Hội, Đoàn thể tỉnh, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã		tỉnh và trên 70% người sản xuất được tuyên truyền nâng cao nhận thức trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.
2	Tổ chức sản xuất tạo vùng nguyên liệu, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản					
2.1	Gắn kết chế biến với chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo nhóm sản phẩm chủ lực Quốc gia, nhóm sản phẩm chủ lực của tỉnh và nhóm sản phẩm là chủ lực, đặc sản của từng địa phương.	Các hoạt động triển khai Rà soát, đánh giá, hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh, tạo nguồn nguyên liệu, đáp ứng về số lượng và chất lượng cho chế biến	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Hàng năm	Báo cáo kết quả rà soát hàng năm và 5 năm toàn tỉnh.

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả	
2.2	Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; lựa chọn các Doanh nghiệp lớn có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường tiêu thụ để liên kết chuỗi giá trị, vận hành thông suốt, hiệu quả.	Rà soát, hỗ trợ hoàn thiện các chuỗi liên kết sản xuất hiện có và phát triển các chuỗi liên kết mới gắn với chế biến và tiêu thụ đối với ngành hàng nông sản chủ lực, đặc sản cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm và 5 năm. Kết quả đến năm 2025, hoàn thiện 100% chuỗi liên kết sản xuất hiện có gắn với các cơ sở chế biến, tiêu thụ và phát triển thêm ít nhất 15 chuỗi liên kết hoạt động bền vững có hiệu quả
		Rà soát, hỗ trợ hoàn thiện các liên kết sản xuất hiện có và phát triển các liên kết mới theo chuỗi giá trị gắn với chế biến và tiêu thụ đối với ngành hàng nông sản chủ lực, đặc sản của các huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Hàng năm	
3	Khuyến khích, thu hút đầu tư vào chế biến nông sản, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm					
3.1	Hàng năm, tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư lồng ghép nhóm ngành hàng nông sản	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện,	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm và 5 năm. Kết quả đến năm 2025, thu	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
3.2	Tư vấn, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản tiếp cận được các chính sách khuyến khích đầu tư hiện có của Trung ương, tỉnh.		Nghĩa, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã		lớn theo hướng chuyên sâu, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại và ít nhất 10 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.
3.3	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, tham mưu bổ sung/điều chỉnh chính sách mới liên quan phù hợp với thực tiễn của tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực để dẫn dắt chuỗi giá trị, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả.				
4	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào chế biến, bảo quản nông sản				
4.1	Đẩy nhanh việc ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào quá trình sản xuất, chế biến nông sản tại các nhà máy có liên kết với vùng sản xuất nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm và 5 năm. Kết quả đến năm 2025, có ít nhất 50% số cơ sở sơ chế, chế biến và bảo quản nông sản hiện có được ứng dụng công nghệ mới, trong đó ít nhất 30% số cơ sở sơ chế, chế biến và bảo quản
4.2	Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác với cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ hiện đại vào chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị cao.				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
4.3	Tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ các Doanh nghiệp, cơ sở chế biến, Hợp tác xã thông qua các đề án khuyến công hàng năm đã được Bộ Công Thương, UBND tỉnh phê duyệt nhằm khuyến khích các cơ sở ứng dụng máy móc tiên tiến vào chế biến, bảo quản nông sản để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Hàng năm	nông sản được hỗ trợ nâng cấp.
5	Nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm				
5.1	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nông - lâm - thủy sản từ khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, đảm bảo an toàn thực phẩm; Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000, ...) trong chế biến các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Y tế, Sở Công Thương, các Đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm và 5 năm. Chỉ tiêu đến năm 2025, mỗi nhóm sản phẩm nông - lâm - thủy sản, sản phẩm chủ lực và tiềm năng của tỉnh có đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm tăng 50% trở lên so với trước khi thực hiện Chương trình.
5.2	Xây dựng, hướng dẫn áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, đăng ký và sử dụng mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng nông sản.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
5.3	Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng công nghệ tin học, tự động kết nối điện thoại thông minh, xây dựng các phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, tăng niềm tin của người tiêu dùng và trách nhiệm, uy tín nhà sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và		

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	xuất, kinh doanh.		Phát triển nông thôn, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã		
5.4	Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000, ...) trong chế biến các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương, nhất là các cơ sở chế biến xuất khẩu để đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Doanh nghiệp, Hợp tác xã		
6	Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại				
6.1	Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm tiềm năng, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh tại các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu với các tỉnh, thành trong cả nước thông qua các chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm nhằm kết nối doanh nghiệp, cơ sở chế biến với người tiêu dùng, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, nông sản	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm, 5 năm
6.2	Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.				
6.3	Tăng cường nghiên cứu, tiếp cận thông tin, dự báo thị trường trong nước và thế giới để thông tin đến các				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	trường trong nước và thế giới để thông tin đến các Doanh nghiệp nhằm giúp cho Doanh nghiệp chủ động và có kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm hạn chế những rủi ro trong xuất khẩu hàng hóa nông sản.				
6.4	Kêu gọi đầu tư và hỗ trợ xây dựng Trung tâm Thương mại hàng nông sản và hệ thống cửa hàng OCOP cấp huyện để làm cầu nối cho mối liên kết giữa các doanh nghiệp, cơ sở chế biến với thị trường tiêu thụ nông sản.	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm, 5 năm
7	Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về quản lý nhà nước, khoa học công nghệ; kỹ năng thương mại quốc tế; kiến thức thị trường; kỹ năng sản xuất kinh doanh, sơ chế, chế biến, ứng dụng công nghệ cao				
7.1	Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý, cán bộ ngành khoa học công nghệ và đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật của các cơ sở chế biến, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, trang trại thông qua các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Báo cáo kết quả hàng năm, 5 năm
7.2	Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý, cán bộ ngành nông nghiệp và đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật của các cơ sở sơ chế, chế biến, Doanh nghiệp, Hợp tác xã thông qua các chương trình, mô hình, dự án khuyến nông và của ngành nông nghiệp chủ trì	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
7.3	Đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý, cán bộ ngành thông tin, truyền thông và đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật của các cơ sở chế biến, doanh nghiệp, Hợp tác xã thông qua các chương trình, mô hình, dự án của ngành thông tin, truyền thông chủ trì.	Sở Thông tin và Truyền thông			
8	Tiếp tục thực hiện và đổi mới các cơ chế, chính sách				
8.1	Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh và Trung ương đã ban hành để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh sơ chế/chế biến và bảo quản thực hiện đầu tư theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), theo tiêu chuẩn chất lượng ngành, quốc gia, quốc tế,... để chuẩn hóa về mặt chất lượng làm cơ sở xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, TP	Các đoàn thể chính trị tỉnh và huyện	Hàng năm	Báo cáo hàng năm và 5 năm
8.2	Rà soát, tham mưu đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách mới về khuyến khích phát triển nông nghiệp, đặc biệt phát triển chế biến sâu các mặt hàng nông sản phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách ban hành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố		Nghị quyết hoặc Quyết định
9	Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
9.1	Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị quản lý công tác chế biến và phát triển thị trường nông sản theo quy định của Trung ương và tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương	2021-2025	Báo cáo
9.2	Nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý lĩnh vực sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, gắn với sản xuất nông nghiệp trong việc đảm bảo nguyên liệu cho chế biến và quyền lợi của nông dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương, Sở Tư pháp		Quyết định, Chỉ thị, Kết luận
9.3	Tiếp tục thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính về cấp giấy phép, hỗ trợ chính sách, thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch đầu tư	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng		Báo cáo hàng năm